

# QUAN HỆ KINH TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ CỘNG HOÀ DÂN CHỦ ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN 1950-1975

Lương Thị Hồng\*

**Tóm tắt:** Trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, nhân dân Việt Nam đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa mới ra đời, chưa được nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao. Nền kinh tế vừa bị chiến tranh tàn phá, vừa không có điều kiện hoà bình để phát triển. Trước những khó khăn đó, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ, hợp tác của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức. Bài viết tập trung phân tích quá trình hợp tác, giúp đỡ về kinh tế của Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức đối với Việt Nam trong giai đoạn 1950-1975 nhằm thể hiện mối quan hệ bền chặt giữa Chính phủ Việt Nam và Đức, đồng thời khẳng định đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng trong quá trình vận động, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế.

**Từ khóa:** Cộng hoà Dân chủ Đức, Việt Nam, hợp tác, viện trợ, kinh tế

**Abstract:** During the struggle to gain national independence and development, the Vietnam's people had to face numerous challenges. The new Democratic Republic of Vietnam was established and had not been recognized by other countries. The national economy not only was devastated but also lacked peaceful conditions for development. Facing these difficulties, Vietnam's people had received support and assistance from many countries around the world, including the German Democratic Republic (GDR). This paper focuses on analyzing the process of economic relations between Vietnam and GDR, therefore, it confirms the strong ties between GDR and Vietnam as well as the success of the Communist Party of Vietnam's foreign policy in mobilizing and taking advantage of international support.

**Keywords:** German Democratic Republic, Vietnam, economic relations

---

\* TS., Viện Sử học

Nhận bài ngày: 28/1/2021

Phản biện xong: 12/2/2021

Chấp nhận đăng: 5/3/2021

### 1. Cơ sở nền tảng

Quan hệ giữa Việt Nam và Cộng hoà Dân chủ Đức (Đông Đức) được chính thức thành lập vào tháng 2/1950, chỉ vài tháng sau khi nhà nước CHDC Đức tuyên bố thành lập. Sự kiện này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đặt cơ sở nền tảng cho quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước, phù hợp với lợi ích của nhân dân Việt Nam và CHDC Đức, được dư luận tiến bộ trên thế giới đồng tình, ủng hộ, tạo điều kiện để các nước khác công nhận Việt Nam trên trường quốc tế, chấm dứt thời kỳ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam ở vào thế bị bao vây, mở ra cơ hội thực tiễn trong việc phối hợp hành động và nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước trên thế giới, trong đó có CHDC Đức một cách trực tiếp. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bên cạnh sự ủng hộ Việt Nam về chính trị, ngoại giao, y tế, giáo dục, quan hệ giữa CHDC Đức và Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế là một điểm nổi bật.

Hợp tác kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và CHDC Đức giai đoạn 1950-1975 bao gồm hoạt động ngoại thương, đàm phán thương mại, ký hiệp định, nghị định thư về kinh tế, thương mại; đàm phán, ký hiệp định, nghị định thư về trao đổi hàng hoá và viện trợ về kinh tế trên các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, giao thông, bưu chính, trao đổi chuyên gia, giúp đỡ xây dựng, cải tạo nhà máy, xí nghiệp của CHDC Đức cho Việt Nam.

Giữa CHDC Đức và Việt Nam đã kí hàng loạt hiệp định hợp tác kinh tế nhằm tạo một hành lang pháp lí thông thoáng, thuận tiện cho quá trình hợp tác kinh tế của CHDC Đức và Việt Nam. Các hiệp định được kí kết tập trung vào việc CHDC Đức cam kết viện trợ không hoàn lại, cho vay dài hạn lãi suất thấp, nhất là viện trợ vật chất, máy móc, trang thiết bị nhằm khôi phục hoạt động sản xuất của nhiều nhà máy, giúp Việt Nam nhanh chóng khôi phục, ổn định và phát triển nền kinh tế quốc dân. Qua đó, thể hiện mong muốn được củng cố hơn nữa quan hệ hữu nghị và mở rộng hợp tác kinh tế giữa hai nước trong những giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh các hiệp định chính thức được kí kết về hợp tác kinh tế và khoa học kĩ thuật, nhiều công văn, văn bản thỏa thuận về hợp tác và viện trợ kinh tế giữa hai nước đã được thông qua. Các văn bản đã từng bước cụ thể hóa các nội dung cụ thể của các hiệp định viện trợ và hợp tác kinh tế đã được kí kết giữa CHDC Đức và Việt Nam.

Thông qua nguồn cơ sở pháp lí này, có thể từng bước làm rõ mối quan hệ giữa yêu cầu và khả năng thực hiện viện trợ, hợp tác giữa hai nước. Đặc biệt, các văn bản đã cụ thể hóa các nội dung của quá trình hợp tác về kinh tế như khối lượng hàng viện trợ, khả năng tiếp nhận và sử dụng nguồn viện trợ hiệu quả, nhằm đáp ứng các yêu cầu cần thiết của quá trình khôi phục và phát triển kinh tế của Việt Nam.

## 2. Viện trợ kinh tế của CHDC Đức cho Việt Nam

Cộng hòa dân chủ Đức bắt đầu tiến hành viện trợ cho Việt Nam từ năm 1956. Ngày 2/6/1956, Chính phủ CHDC Đức kí hiệp định viện trợ, ủng hộ cho Việt Nam số tiền 60 triệu Rúp. Trong đó, thiết bị toàn bộ là 30.250.000 Rúp; hàng lẻ là 14.050.000 Rúp; ngành vận tải khoảng 8.000.000 Rúp; còn 2.000.000 Rúp là nguồn dự trữ<sup>1</sup>. Tuy nhiên, đến tháng 2/1957, giá cả một số mặt hàng biến động đã ảnh hưởng lớn đến việc khôi phục hoạt động của nhiều nhà máy sản xuất. Trước tình hình đó, Chính phủ Việt Nam thỏa thuận với Chính phủ CHDC Đức điều chỉnh nguồn viện trợ. Với bản thỏa thuận, Chính phủ CHDC Đức đã điều chỉnh mức viện trợ thiết bị toàn bộ cho các cơ sở với trị giá 28.200.000 Rúp, trong đó: cung cấp trang bị cho phòng thí nghiệm: 1.500.000 Rúp; nhà máy thủy tinh: 10.000.000 Rúp; nhà máy in: 3.200.000 Rúp; xưởng phim: 1.000.000 Rúp; xưởng bào chế thuốc: 2.500.000 Rúp; các bệnh viện: 5.000.000 Rúp; hệ thống điện thoại Hà Nội: 5.000.000 Rúp; thiết bị 4 tàu đánh cá: 1.600.000 Rúp; chi phí về vận tải: 5.300.000 Rúp<sup>2</sup>.

Ngày 25/7/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm chính thức CHDC Đức. Chuyến thăm

trở thành dấu mốc quan trọng cho quá trình hợp tác hữu nghị giữa hai quốc gia. Ngay sau chuyến thăm, tháng 9/1957, Chính phủ CHDC Đức đã dành một số tiền lớn để giúp đỡ nhân dân Việt Nam bao gồm: vật liệu gửi thêm cho Bệnh viện Phủ Doãn trị giá 5.000.000 Mark tương đương với 661.000.000 đồng; thiết bị cho bệnh xá lưu động ở Nam Định, trị giá 85.000 Mark tương đương với 85.930.000 đồng; vật liệu làm tay chân giả cho thương binh Việt Nam, trị giá 140.000 Mark tương đương với 184.000.000 đồng; vật liệu gửi thêm cho trường phổ thông cấp 3 ở Hà Nội, trị giá 10.000 Mark tương đương với 13.220.000 đồng; dụng cụ thiết bị có trị giá 30.000 Mark tương đương 39.660.000 đồng; vật liệu dùng vào việc giảng dạy trị giá 170.000 Mark tương đương 224.740 đồng<sup>3</sup>. Ngày 3/11/1958, Chính phủ CHDC Đức gửi ủng hộ Việt Nam 6.817 thước vải<sup>4</sup>. Ngày 21/01/1959, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Otto Grotewohl thăm Việt Nam. Sau chuyến thăm, ngày 17/4/1959, Ban Chấp hành toàn quốc Mặt trận Dân chủ Đức đã gửi tặng Việt Nam nhiều tặng phẩm với trị giá 587.335.000 đồng<sup>5</sup>.

<sup>3</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 7623: Công văn, báo cáo của Phủ Thủ tướng, Bộ ngoại giao về tình hình viện trợ của CHDC Đức cho Việt Nam năm 1957.

<sup>4</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 7623: Báo cáo về sự giúp đỡ của ủy ban đoàn kết Triều Tiên và Việt Nam ở nước CHDC Đức đối với nhân dân Việt Nam.

<sup>5</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 7623: Báo cáo về sự giúp đỡ của ủy ban đoàn kết Triều Tiên và Việt Nam ở nước CHDC Đức đối với nhân dân Việt Nam.

<sup>1</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 7596: Công văn của Phủ Thủ tướng, Bộ Tài chính, Bộ Thương nghiệp về việc giải quyết hàng viện trợ của CHDC Đức năm 1956.

<sup>2</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 7614: Báo cáo của Phủ Thủ tướng về tình hình viện trợ của các nước quý I năm 1957.

Năm 1964, khi đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam bằng không quân và hải quân, Chính phủ CHDC Đức đã lên án mạnh mẽ và tăng cường đẩy mạnh hoạt động viện trợ cho Việt Nam. Ngày 26/5/1965, đồng chí Bá Linh (Phạm Văn Đồng) gửi thư đến Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHDC Đức trong đó đề nghị Chính phủ Đức viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam. Sau đó, Chính phủ CHDC Đức quyết định viện trợ cho Việt Nam khối lượng vật tư trị giá khoảng 7 triệu Rúp bao gồm: thiết bị vận tải và thông tin, liên lạc; thiết bị phát điện và phát lực; thiết bị y tế và dụng cụ thuốc men; một số phụ tùng và vật liệu. Tiếp đó, trên cơ sở yêu cầu của Việt Nam, ngày 18/6/1965, Chính phủ nước CHDC Đức tiếp tục viện trợ vật chất không hoàn lại cho Việt Nam số tiền 5 triệu Rúp. Ngay sau đó, căn cứ vào khả năng và yêu cầu, Chính phủ CHDC Đức tiếp tục cung cấp số lượng hàng hóa lớn trị giá khoảng 2 triệu Rúp<sup>6</sup>. Ngày 5/10/1967, CHDC Đức cung cấp cho Việt Nam 38 triệu Rúp, trong đó có 34 triệu Rúp là nguồn viện trợ và cho vay không hoàn lại, chiếm 89,5%. Nhiều thiết bị công nghiệp nhẹ, thiết bị thông tin, thiết bị điện, sắm lớp ô tô được cung cấp số lượng tăng gấp đôi so với những năm trước đó. Nhiều hạng mục như 5 xưởng tinh chế dầu ăn, 5.000 KW điện diesel để xây dựng 5 cụm điện dự phòng có đủ phụ kiện, hệ thống

thông tin tiếp sức Viba, hệ thống thông tin cảng Hải Phòng,... cũng được CHDC Đức cung cấp.

Như vậy, từ năm 1956 đến năm 1973, CHDC Đức đã viện trợ cho Việt Nam tổng số tiền 284 triệu Rúp, chủ yếu là viện trợ không hoàn lại và cho vay dài hạn với lãi suất thấp. Số tiền này đã được sử dụng để nhập thiết bị toàn bộ (73 triệu, chiếm 30%) và nhập thiết bị lẻ, vật tư, hàng hóa (211 triệu Rúp, chiếm 70%). Trong đó, viện trợ không hoàn lại 164 triệu Rúp; Vay dài hạn lãi suất thấp 120 triệu Rúp. Riêng trong năm 1969 và 1970, viện trợ đạt mức cao nhất với 120 triệu Rúp. Trong các năm 1971-1973, mức viện trợ và cho vay hàng năm vào khoảng từ 22 đến 25 triệu Rúp<sup>7</sup>.

Với số tiền 73 triệu Rúp viện trợ về thiết bị toàn bộ, CHDC Đức đã đầu tư xây dựng 65 công trình với tổng trị giá 62 triệu Rúp, cung cấp trang thiết bị bổ sung cho các ngành với trị giá 11 triệu Rúp. Đến cuối năm 1972, CHDC Đức đã giúp đỡ, hoàn thành xây dựng và đưa vào sản xuất 16 công trình sản xuất trị giá 13 triệu Rúp, trong đó có: Nhà máy thủy tinh Hải phòng, hệ thống điện thoại tự động, hệ thống viba, nhà máy in Tiến bộ, xưởng tráng phim, nhà máy ôxy (đã bị bắn phá hỏng), nhà máy que hàn,<sup>8</sup>...

<sup>6</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 8074: Hồ sơ v/v đàm phán ký kết Nghị định thư và thỏa thuận về viện trợ trao đổi hàng hóa và thanh toán năm 1965 - 1966 với CHDC Đức.

<sup>7</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 9132: Báo cáo của Phủ Thủ tướng về quan hệ kinh tế - kỹ thuật, khoa học với CHDC Đức từ năm 1955-1973.

<sup>8</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 9132: Báo cáo của Phủ Thủ tướng về quan hệ kinh tế - kỹ thuật, khoa học với CHDC Đức từ năm 1955-1973.

Nhằm giúp Việt Nam nhanh chóng khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, năm 1973, CHDC Đức tiếp tục giúp Việt Nam xây dựng 58 công trình, trong đó có Nhà máy cán thép Gia Sàng công suất 50.000 tấn, nhà máy cầu kiện bê tông Đạo Tú có diện tích 50.000m<sup>2</sup>, cải tạo nhà máy thủy tinh Hải Phòng có công suất 21.400 tấn. Năm 1974 có 11 công trình tiếp tục được bố trí xây dựng như Nhà máy sản xuất sứ mịn công suất 1.600 tấn, nhà

máy sản xuất dụng cụ đo cơ khí, xưởng sản xuất giấy đặc biệt công suất 300 tấn/năm, 5 xưởng tinh luyện dầu ăn. Ngoài ra, CHDC Đức còn cung cấp thiết bị bổ sung cho các ngành 11 triệu Rúp gồm những thiết bị cho ngành giao thông (2,5 triệu Rúp), ngành y tế (3 triệu Rúp), ngành thủy sản (16 tàu đánh cá), ngành điện (10000 KW điện), thiết bị cho các trường đại học Bách khoa, Tổng hợp<sup>9</sup>...

**Bảng 1: Thống kê viện trợ và cho vay dài hạn của CHDC Đức đối với Việt Nam từ 1955 đến 1973**

Đơn vị: triệu Rúp

Thời gian	Viện trợ không hoàn lại	Vay dài hạn không lấy lãi	Cộng
1955-1964	13,6	0	13,6
1965-1968	61	21	82
1969-1972	81,5	83,7	165,2
Năm 1973	7,8	15,4	23,2
Cộng chung	163,9	120,1	284

Nguồn: Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ số 9132: Báo cáo của PTT về quan hệ kinh tế - kỹ thuật, khoa học với CHDC Đức từ năm 1955-1973.

Ngày 21/4/1974, CHDC Đức kí kết hiệp định viện trợ cho Việt Nam với số hàng trị giá 39,1 triệu Rúp (trong đó vay dài hạn không hoàn lại là 18,3 triệu Rúp, viện trợ 10,8 triệu Rúp). Trên thực tế, ngoài mức thỏa thuận viện trợ trên, CHDC Đức còn bổ sung thêm vốn riêng cung cấp cho 2 công trình (6,5 triệu Rúp) và chi phí thiết bị cho quy hoạch xây dựng Thành phố Vinh (3,6 triệu

Rúp)<sup>10</sup>, số còn lại để cung cấp hàng hóa thông thường... Năm 1975, chiến tranh kết thúc, đất nước Việt Nam được thống nhất, từ

<sup>9</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 9132: Báo cáo của Phủ Thủ tướng về quan hệ kinh tế - kỹ thuật, khoa học với CHDC Đức từ năm 1955-1973.

<sup>10</sup> Trung tâm lưu trữ Quốc gia III; Phòng Phủ Thủ tướng; Hồ sơ 9132: Quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và CHDC Đức từ năm 1955 đến nay và khả năng giải quyết các yêu cầu của ta trong năm 1974.

đây mở ra một chặng đường mới trong quan hệ kinh tế giữa hai nước.

### 3. Hợp tác kinh tế giữa CHDC Đức và Việt Nam

Ngoài viện trợ về kinh tế, CHDC Đức còn là bạn hàng xuất khẩu của Việt Nam. CHDC Đức là một trong những nước có quan hệ ngoại thương sớm với Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu năm 1960 đã lên trên 6,5 triệu Rúp. Tuy nhiên, trong những năm chiến tranh ác liệt, kim ngạch xuất khẩu hàng năm chỉ còn khoảng 3 triệu Rúp.

Nhằm thúc đẩy sự hợp tác về kinh tế giữa CHDC Đức và các nước XHCN, tháng 10/1969, Ủy ban hợp tác kinh tế CHDC Đức được thành lập. Ngay sau khi thành lập, Ủy ban đẩy mạnh việc hợp tác và giúp đỡ Chính phủ Việt Nam bằng các hình thức như cử chuyên gia sang nghiên cứu và cung cấp tài liệu về kinh nghiệm trồng khoai tây (đã tiến hành trồng 9 loại, có 3 loại đạt kết quả cao), nuôi lợn (có 100 lợn giống các loại), nghiên cứu hợp lý hóa quy trình công nghệ của nhà máy hoa quả hộp Tương Mai, nghiên cứu nâng chất lượng sản phẩm của nhà máy thuốc lá Thăng Long... Nhiều nhà máy, dự án kinh tế với sự đầu tư, góp sức của CHDC Đức đã ra đời và đi vào hoạt động hiệu quả, đem lại nhiều đóng góp cho kinh tế Việt Nam, đặc biệt khi Việt Nam đang phải trải qua cuộc chiến tranh với nhiều tổn thất nặng nề, không có điều kiện để tập trung phát triển kinh tế. Hai bên còn hợp tác về trồng và chế biến nhựa thông, quế, nuôi trồng và chế biến

rau câu... Từ năm 1973, hai nước đã tiến hành hợp tác gia công sản xuất hàng may mặc và thảm len. Hàng năm Việt Nam xuất cho Đức hàng may mặc, len đan, len dệt, thảm len, thảm cói, lạc, chè, cà phê, các loại tinh dầu hồi, sả, dầu thông...

Giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang CHDC Đức năm 1966 đạt 4.612 nghìn Rúp, năm 1968 do chiến tranh mở rộng ác liệt ra miền Bắc nên giá trị xuất khẩu giảm xuống còn 2.705 nghìn Rúp<sup>11</sup>, năm 1971 tăng lên 4981 nghìn Rúp, năm 1972 đạt 4.623 nghìn Rúp, năm 1973 đạt 5.316 nghìn Rúp và năm 1974 lên tới 10.558 nghìn Rúp<sup>12</sup>.

Về nhập khẩu, cả viện trợ và mậu dịch, CHDC Đức đã cung cấp cho Việt Nam nhiều mặt hàng. Từ 1955 đến 1973 Việt Nam đã dùng 211 triệu Rúp tiền viện trợ và vay dài hạn cùng với số tiền xuất hàng (hàng năm khoảng 4-5 triệu Rúp) để nhập các loại: xe ô tô (vận tải, xe khách, xe cần trục, xe tra dầu, xe tự đổ), các loại động cơ thủy, tổ máy phát điện, máy xúc, máy công cụ, thiết bị y tế, thiết bị thông tin, các loại nguyên liệu (sắt thép, phân kali, sợi hóa học, sợi lưới đánh cá, thuốc trừ sâu...) Các loại vật liệu và hàng tiêu dùng: Thuốc nhuộm, vật liệu quang học, phim điện ảnh, thuốc uống, vải may mặc, dụng cụ giảng dạy và học tập...

<sup>11</sup> Tổng Cục thống kê (2004), Số liệu thống kê Việt Nam thế kỷ XX, quyển 1, Nxb Thống kê, Hà Nội, tr.548.

<sup>12</sup> Tổng Cục thống kê (2004), Số liệu thống kê Việt Nam thế kỷ XX, quyển 1, Nxb Thống kê, Hà Nội, tr.556.

Tuy nhiên, nhiều loại Việt Nam cần nhiều nhưng phía CHDC Đức không cung cấp đủ (như phân Kali, nhựa PVC, tơ nhân tạo, sợi lưới đánh cá...). Ngược lại nhiều loại CHDC Đức có khả năng cung cấp nhiều (như động cơ thủy, máy công cụ, các loại tổ máy phát điện...) thì trong giai đoạn chiến tranh, Việt Nam lại có ít nhu cầu. Để khắc phục tình trạng này, phía CHDC Đức đã chuyển sang giúp Việt Nam xây dựng nhiều xưởng sản xuất nhỏ như các xưởng may mặc, xưởng đồ gỗ, sửa chữa máy khâu, sản xuất dụng cụ học tập, sửa chữa radio, sửa chữa máy hát, máy ghi âm...

### Kết luận

Trong giai đoạn 1950-1975, Việt Nam luôn nhận được sự hợp tác, giúp đỡ về kinh tế của CHDC Đức. Điều đó chứng tỏ việc chi viện, giúp đỡ nhân dân Việt Nam thời kỳ này là một chủ trương nhất quán trong đường lối và chính sách đối ngoại của CHDC Đức. Mặc dù sự giúp đỡ đó có sự chi phối bởi nhiều yếu tố như: tình hình quốc tế và tương quan lực lượng trên thế giới; chính sách đối ngoại trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể, cũng như khả năng tiếp nhận và sử dụng của Việt Nam... song nhìn chung, tinh thần hợp tác, viện trợ của Chính phủ Đức cho Việt Nam là thường xuyên, liên tục và phát triển theo chiều hướng tích cực. Quan hệ hợp tác, viện trợ về kinh tế giữa CHDC Đức và Việt Nam khá hiệu quả, liên tục kể từ khi chính phủ hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao cho đến khi cách mạng Việt Nam

giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Trong quan hệ kinh tế giữa hai nước, viện trợ đóng vai trò chủ đạo và có tính liên tục. Tuy nhiên, mỗi giai đoạn thì mức độ hợp tác và viện trợ kinh tế của CHDC Đức cho Việt Nam có sự khác nhau. So sánh giữa các giai đoạn có thể thấy: Viện trợ của CHDC Đức cho Việt Nam trong giai đoạn 1965 đến 1968 so với 10 năm trước (1955-1964) bằng 600%, từ năm 1969 đến 1972 so với 4 năm trước (1965-1968) bằng 200% và năm 1973 so với 1972 bằng 103%<sup>13</sup>. Điều này hoàn toàn phù hợp với tình hình của Việt Nam. Trong khi đế quốc Mỹ tăng cường, đẩy mạnh cuộc chiến tranh, leo thang ném bom bắn phá miền Bắc thì nhân dân Việt Nam đã liên tiếp nhận được sự hợp tác và nguồn viện trợ kinh tế to lớn từ CHDC Đức. Sự giúp đỡ đó đã có ý nghĩa to lớn, góp phần hỗ trợ Việt Nam phát triển thể và lực, thực hiện chính sách tập hợp lực lượng trong và ngoài nước, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam.

Mối quan hệ giữa hai nước được xuất phát từ sự hợp tác, hữu nghị và tương trợ lẫn nhau của các thành viên trong hệ thống XHCN, từ xuất phát điểm của hai dân tộc, nhất là việc cả hai đất nước đều đứng ở vị trí đối đầu trong chiến lược Đông - Tây của thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Vì vậy, sự ủng hộ của

<sup>13</sup> Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 9132: Báo cáo của PTT về quan hệ kinh tế - kỹ thuật, khoa học với CHDC Đức từ năm 1955-1973.

CHDC Đức là biểu hiện của tình đoàn kết quốc tế cao đẹp và mang một ý nghĩa lịch sử to lớn. Qua các hiệp định, công văn về hợp tác và viện trợ kinh tế của CHDC Đức kí kết với Việt Nam đã khẳng định tinh thần quốc tế vô sản của Chính phủ Đức giành cho một thành viên các nước XHCN đang gặp nhiều khó khăn. Từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giao lưu, hợp tác về mọi mặt, nhất là lĩnh vực kinh tế giữa Việt Nam và CHDC Đức. Tuy nhiên, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và CHDC Đức trong giai đoạn 1950 - 1975 còn được xuất phát từ chính tình hình thực tiễn của Việt Nam. Năm 1950, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa mới ra đời, chưa được nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao. Ngay sau đó, khi đất nước vừa bước ra khỏi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, phải đối diện với sự tàn phá nặng nề của chiến tranh, với nền kinh tế lạc hậu, có xuất phát điểm thấp thì Việt Nam lại phải bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy khó khăn, gian khổ, mọi của cải vật chất tích lũy được đều dành "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng". Chính vì vậy, sự hợp tác, giúp đỡ của các nước đối với Việt Nam là hết sức quý báu. Từ đó, Việt Nam đã tranh thủ được các khoản viện trợ không hoàn lại, cho vay không tính lãi với nhiều chương trình kinh tế, thương mại, lương thực, ngoại tệ... Viện trợ của CHDC Đức cho Việt Nam trong giai đoạn này bao gồm cả viện trợ không hoàn lại và cho vay dài hạn. Các khoản viện trợ này không những nhằm giải

quyết khó khăn về tài chính cho Chính phủ Việt Nam và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân, mà còn có cả viện trợ mang tính sản xuất. Chính phủ CHDC Đức đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng nhiều nhà máy, xí nghiệp, cầu cống, trường học, bệnh viện... giúp hình thành cấu trúc, xây dựng nền móng kinh tế Việt Nam.

Sự hợp tác về kinh tế và nguồn vật chất to lớn mà CHDC Đức viện trợ đã góp phần giúp Việt Nam hoàn thành các kế hoạch khôi phục, phát triển kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn Việt Nam phải trải qua cuộc chiến tranh tàn khốc, không có điều kiện để tập trung phát triển kinh tế. Sự giúp đỡ đó đã góp phần giúp dân tộc Việt Nam đứng vững trước mọi hoàn cảnh khó khăn và đưa cuộc đấu tranh thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam tới thắng lợi. Mặc dù có khoảng cách địa lý rất lớn và khác biệt văn hóa nhưng quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và CHDC Đức luôn phát triển tốt đẹp. Nhân dân và Chính phủ Việt Nam luôn ghi nhớ: *"Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thống nhất tổ quốc của mình, Việt Nam đã được sự ủng hộ về tinh thần và sự giúp đỡ về vật chất của nhân dân Đức và chính phủ CHDC Đức"*<sup>14</sup>.

<sup>14</sup> Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 8074: Thư của đồng chí Phạm Văn Đồng gửi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHDC Đức.